

Số: 653/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 21 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 0572/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **VTD**, sinh năm 1961

Cư trú: 318/36D Phan Văn Trị, phường B, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **NTTY**, sinh năm 1958

Cư trú: 318/36D Phan Văn Trị, phường A, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông **VTD**

Bà **NTTY**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **VTD** và bà **NTTY** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên **VNTL**, sinh năm 1988 (đã trưởng thành); **VNYL**, sinh năm 1993 (đã trưởng thành); **VNYN**, sinh năm 1994 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông VTD và bà NTTY thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 16 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên ông VTD và bà NTTY được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND phường B, quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà